

ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **118/2024/HSST**  
Ngày: 30.8.2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ -TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Thuỷ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tý

Ông Phạm Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Lê Ngọc Linh - Là thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp . xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 115/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Thị Minh T;** Sinh ngày: 11/4/1965, tại: Đà Nẵng; Nơi thường trú tại và chỗ ở hiện nay: Tổ E phường X, quận T , TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê T1 (đã mất) và bà Nguyễn Thị H (đã mất); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất, Bị cáo có chồng là ông Trần Văn S (sinh năm: 1965), có 03 con: con lớn sinh năm: 1990, con nhỏ sinh năm: 1994;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn S1; sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ E phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Bà Phạm Thị C; sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ E phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 04/10/2023, Lê Thị Minh T đến khu vực chân cầu T, quận H, thành phố Đà Nẵng và khu vực chợ C1 để mua tổng cộng 25 gói “cỏ Mỹ” (*dạng thảo mộc khô*) từ những người phụ nữ (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 25.000 đồng/01 gói. Sau đó, T mang 25 gói “Cỏ Mỹ” trên về cất giấu ở phòng khách nhà của T tại địa chỉ K T, phường X, quận T, TP.Đà Nẵng nhằm mục đích bán lại kiếm lời với giá 30.000 đồng/01 gói. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/10/2023 đến ngày 11/10/2023, T đã bán 09 gói “cỏ Mỹ” cho 04 người khác nhau tại nhà của T nhưng T không biết nhân thân, lai lịch của những người mua và không nhớ rõ cụ thể thời gian bán, mỗi người mua từ 02 đến 03 gói “cỏ Mỹ” với số tiền thu lợi là 45.000 đồng. Đến 08 giờ 45 phút ngày 11/10/2023, Công an phường X kiểm tra hành chính nhà số K T, phát hiện và thu giữ 16 gói nylon kích thước (7x4)cm tại vị trí T ngồi ở phòng khách nhà của T, bên trong các gói nylon đều có chứa thảo mộc khô nghi có tẩm chất ma túy, được niêm phong ký hiệu G.

\* Kết luận giám định số: 2465/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh (cắt nhỏ) trong 12 gói nylon, đều có kích thước (7x4)cm gửi giám định có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA và 5F-MDMA-PINACA; tổng khối lượng mẫu là 24,75 gam.

- Mẫu thảo mộc khô màu nâu dạng sợi trong 04 gói nylon, đều có kích thước (7x4)cm gửi giám định có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA và ADB-BUTINACA; tổng khối lượng mẫu là 8,59 gam.

\* Kết luận giám định số: 2001/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của V Bộ C2 kết luận:

- Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA và 5F-MDMA-PINACA trong mẫu thực vật màu xanh (thảo mộc khô cắt nhỏ) gửi giám định lần lượt là 0,05% và 0,12%.

- Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA và ADB-BUTINACA trong mẫu thực vật màu nâu (thảo mộc dạng sợi) gửi giám định lần lượt là 0,07%; 0,38 và 0,26%.

\* Công văn số: 170/C09C-DD2 ngày 17/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng trả lời: Mẫu thảo mộc khô màu xanh và mẫu thảo mộc khô màu nâu gửi giám định có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA và ADB-BUTINACA có nghĩa là chất ma túy MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA và ADB-BUTINACA (*có tác dụng tương tự hoạt*

chất *Delta-9-tetrahydrocannabinol* có trong *Cần sa*) ban đầu là chất rắn dạng tinh thể, sau đó hòa tan vào dung môi rồi được phun tẩm lên mẫu thảo mộc khô.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy (loại MDMB-4en-PINICA, 5F-MDMB-PINACA và ADB-BUTINACA, khối lượng của từng chất: MDMB-4en-PINICA:  $24,75 \times 0,05\% + 8,59 \times 0,07\% = 0,018388$  gam; 5F-MDMB-PINACA:  $24,75 \times 0,12\% + 8,59 \times 0,38\% = 0,062342$  gam; ADB-BUTINACA :  $8,59 \times 0,26\% = 0,022334$  gam. Tổng khối lượng  $0,018388 + 0,062342 + 0,022334 = 0,103064$  gam < 20 gam) nhằm mục đích để bán của Lê Thị Minh T phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Thị Minh T ngày 11/10/2023 cho kết quả: T âm tính với ma túy.

\* Vật chứng tạm giữ: 02 túi nilon chứa mẫu thực vật màu xanh và màu nâu và các vỏ bao gói, được bỏ vào bì niêm phong số: 2001/C09(TT2) (*đã được hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong*).

Tại bản cáo trạng số: 85/2024/CT- VKS-ST ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thị Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 túi nilon chứa mẫu thực vật màu xanh và màu nâu và các vỏ bao gói, được bỏ vào bì niêm phong số: B(TT2).

- Truy thu nộp Ngân sách nhà nước: Số tiền 45.000 đồng đồng là tiền bán ma túy của bị cáo Lê Thị Minh T.

(Vật chứng hiện đang được chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 26.6.2024).

Bị cáo Lê Thị Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Mua bán trái phép chất ma túy, thống nhất việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh

Khê về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T rất hối hận về hành vi của mình, hứa sẽ không tái phạm, bản thân bị tai biến, già yếu, nuôi chồng và cháu bị bệnh nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 04/11/2023 bị cáo T đã đến khu vực chân cầu T và Chợ C mua của hai người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 25 gói cỏ Mỹ, mục đích về bán kiếm lời. Trong thời gian từ ngày 04/10/2023 đến ngày 11/10/2023, bị cáo T đã bán 09 gói cỏ Mỹ cho 3-4 người khác nhau tại nhà T nhưng không biết nhân thân lai lịch của những người mua và không nhớ thời gian bán cụ thể là khi nào. T không sử dụng điện thoại, mạng xã hội để giao dịch nên những người mua cỏ M thường đến nhà T để mua. Đến 8 giờ 45 phút, ngày 11/10/2023, Công an phường X kiểm tra hành chính nhà của T tại số K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện và thu giữ 16 gói ma túy dạng cỏ Mỹ. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Lê Thị Minh T mua cỏ Mỹ chứa chất ma túy (*hoạt chất* *MDMB – 4en-PINICA*, *5F – MDMB-PINACA* và *ADB-BUTINACA*) với khối lượng 0,103064 gam nằm trong danh sách cấm tại phụ lục II, tiểu mục IIC của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất cấm ma túy và tiền chất nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị Minh T phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều

251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ... đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi phạm tội trên là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận T nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đang bị bệnh từng bị mổ khi bị tai biến mạch máu não, bị bệnh tim mạch đang điều trị; có chồng là Trần Văn S1 bị bệnh xơ gan mất bù, loét không lành tá tràng biến chứng suy kiệt; bị cáo đang nuôi cháu nội tên Dương Trần Duy L có giấy xác nhận khuyết tật bị bệnh tự kỷ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường X; Gia đình bị cáo có công cách mạng có ông nội tên Lê T2 là liệt sỹ hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, có bà nội tên Nguyễn Thị T3 được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Gia đình ông nội bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương độc lập hạng ba, đã có nhiều Liệt sỹ hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong 01 (một) bì niêm phong số 2001/C09 (TT2), có đóng dấu đỏ của V Bộ C2.

*(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024).*

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền mua bán ma túy 45.000 đồng của bị cáo Lê Thị Minh T.

[7] Đối với vấn đề khác:

- Đối với hành vi bán 09 gói thảo mộc khô cho 04 đối tượng của Lê Thị Minh T nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng mua, chưa xác định được rõ thời gian mua bán, chưa xác định được trong 09 gói thảo mộc khô nêu trên có chất ma túy nằm trong danh sách cấm tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất cấm ma túy và tiền chất hay không, quá trình điều tra cũng không thu thập được các phương tiện giao dịch mua bán giữa T và những người này, chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo T.

Do đó, căn cứ tại khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “*Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án. Không được dùng lời khai nhận tội của bị can, bị cáo để làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội*” nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thị Minh T về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với đối tượng là những người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo T và những người mua gói cỏ Mỹ của T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng tách ra, tiếp tục điều tra là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt cũng như phần xử lý vật chứng phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí HSST bị cáo Lê Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Thị Minh T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Minh T 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong 01 (một) bì niêm phong số 2001/C09 (TT2), có đóng dấu đỏ của V Bộ C2.

*(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024).*

Truy thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 45.000 đồng của bị cáo Lê Thị Minh T.

**3.** Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng;
- Công an q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Hồng Thuỷ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

